

Bản án số: **96/2023/HS-ST**
Ngày 10/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Tuấn Linh.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Hùng.

2. Ông Phạm Văn Vượng.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Đức Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Thành Long - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2023/TLST-HS, ngày 17 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2023/QĐXXST-HS, ngày 27 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Văn D, sinh ngày 14 tháng 5 năm 1994 tại xã H, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Khu V, xã H, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1970; Anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Mông Thị L, sinh năm 1996 (đã ly hôn), con: Chưa có; tiền sự: Không;

Tiền án:

+ Ngày 25/5/2018, Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản trộm cắp là 10.000.000đ). Chấp hành xong án phí ngày 11/7/2018; chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/10/2018. Bản án số 20/2018/HS-ST.

+ Ngày 05/5/2020, Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã áp dụng tái phạm). Chấp hành xong án phí ngày 25/8/2020; Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/3/2022. Bản án số 52/2020/HS-ST.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2023 đến nay. Hiện đang bị

tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 05/4/2023, Phạm Văn D là người sử dụng chất ma túy một mình đi bộ từ nhà đến khu vực ngã ba thuộc xã H, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Đến nơi D gặp và mua được 01 gói ma túy (loại Heroine) được gói bằng giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng là Heroine của một người đàn ông không xác định được tên tuổi, địa chỉ, với số tiền 200.000 đồng. D cất gói Heroine vừa mua được vào túi quần phía trước, bên phải đang mặc trên người rồi đi về. Về đến nhà, D lấy một ít Heroine trong gói vừa mua được ra sử dụng bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể, số còn lại gói lại như cũ và cất giấu vào túi quần phía trước, bên phải đang mặc trên người. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, D đi xe ôm đến xã Hồng Lạc, huyện Sơn Dương chơi. Khi đang đi bộ tại đoạn đường thuộc thôn Gò Đình, xã Hồng Lạc, huyện Sơn Dương thì bị Tổ công tác Công an xã Hồng Lạc, huyện Sơn Dương phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang vào hồi 16 giờ 25 phút cùng ngày, thu giữ trên người Duyệt 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng giấy bạc màu vàng.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Phạm Văn D, kết quả dương (+) tính với ma túy, loại Heroine.

Tại kết luận giám định số 564/KL-KTHS ngày 10/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất bột vón cục màu trắng có trong gói thu giữ của Phạm Văn D là chất ma túy, loại Heroine (Heroin), khối lượng 0,135 gam (*Không thấy một ba năm gam*).

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương thu giữ 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa chất ma túy (đã giám định) của Phạm Văn D.

Tại Cáo trạng số 93/CT-VKSSD, ngày 14/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương đã truy tố Phạm Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Áp dụng: điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.
- Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn D từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (05/4/2023).

Về xử lý vật chứng: tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong có chứa chất ma túy;

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về việc xem xét hành vi của bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

Ngoài lời khai nhận của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng toàn bộ những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 16 giờ 25 phút ngày 05/4/2023, tại đoạn đường thuộc thôn Gò Đình, xã Hồng Lạc, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, Phạm Văn D, sinh năm 1994, cư trú tại Khu V, xã H, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ đã có hành vi Tàng trữ trái phép 0,135 gam (*Không thấy một ba năm gam*) ma túy loại Heroine, mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo Phạm Văn D có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có hành vi tàng trữ 0,135 gam (*Không thấy một ba năm gam*) ma túy loại Heroine mục đích để sử dụng với lỗi cố ý. Bị cáo có 02 tiền án, chưa được xóa án tích. Nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố đối với bị cáo D là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, khi quyết định hình phạt cần áp dụng cho bị cáo để có mức án phù hợp.

[3] Về quyết định hình phạt đối với bị cáo:

- Hình phạt chính: HĐXX thấy rằng, bị cáo Phạm Văn D là người đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố ý tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp làm cho tệ nạn ma túy ngày càng gia tăng. Bị cáo có 02 tiền án; ngày 25/5/2018 Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản trộm cắp là 10.000.000đ); ngày 05/5/2020, Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã áp

dụng tái phạm). Nhưng khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo không tu dưỡng, rèn luyện để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Xét nhân thân, tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định (tù có thời hạn) mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Mức đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp nên cần chấp nhận.

- Hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác định bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về việc xem xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Quá trình điều tra, truy tố các Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm do Luật định. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, giải quyết vụ án đúng theo trình tự, thủ tục được thể hiện thông qua việc ghi chép, lập biên bản các hoạt động tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thực hiện việc xét hỏi, tranh tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5] Về vật chứng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ: 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có chứa chất ma túy, bên ngoài phong bì có chữ ký của Phạm Văn D và dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang; xét thấy đây là vật chứng của vụ án, thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí, quyền kháng cáo và các vấn đề khác.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Phạm Văn D, ngày 05/4/2023, Công an huyện Sơn Dương đã chuyển tài liệu đến Công an huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ đề nghị xử lý vi phạm hành chính theo quy định. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người đàn ông theo D khai nhận là người bán ma túy cho D tại khu vực xã H, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ, do không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ điều tra, xử lý.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn D **05 (năm)** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (05/4/2023).

3. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì bên trong có chứa chất ma túy đã được niêm phong, bên ngoài phong bì có chữ ký của Phạm Văn D và dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương).

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- CQCSĐT CA huyện Sơn Dương;
- CQTHAHS CA huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- Bộ phận HSNV CA huyện Sơn Dương;
- Sở tư pháp;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Tuấn Linh

Các Hội Thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Hùng - Phạm Văn Vượng

Lê Tuấn Linh